

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/DS-ST
Ngày: 27/6/2022
V/V: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Cẩm Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thụy

2. Bà Lương Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2022/QĐXX-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank)

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tần - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chiến Thắng- Chuyên viên tổ tụng địa bàn Hà Nội, theo giấy ủy quyền số 4497 ngày 13/4/2022 (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1993; ĐKNKTT và nơi ở: Số abc, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2022, và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Ngân Hàng Tmcp Đông Nam Á (SeABank) trình bày:

Ngày 16/01/2019, ông Nguyễn Trọng N vay vốn tại SeABank Hà Nội - PGD Nguyễn Hữu Huân theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1901600060/HDDTD/HANOI-NTN với nội dung cụ thể như sau: Dư nợ vay

ban đầu: 780.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô. Ngoài ra, ông Nguyễn Trọng N có ký kết với SeABank Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng hạn mức tín dụng (Thẻ tín dụng VISA) ngày 11/01/2019 với hạn mức là 45.000.000 đồng; Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER. Số khung: MNCUMFF60KW921638, số máy: YN2QW921638, BKS: 29H - 153.66 theo Giấy đăng ký xe số ô tô 552068 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2019 cho ông Nguyễn Trọng N. Chi tiết về việc thế chấp tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số EF1901600060/HDTC/HANOI-NTN ngày 16/01/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Trọng N đã thanh toán được 226.113 đồng; trong đó, nợ gốc là: 226.113 đồng; nợ lãi là: 0 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Trọng N đã không thực hiện việc thanh toán nợ theo đúng cam kết. Vì vậy, căn cứ thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký, SeABank đã quyết định thu hồi trước hạn toàn bộ các khoản nợ của ông Nguyễn Trọng N.

SeABank đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội buộc ông Nguyễn Trọng N thanh toán cho SeABank các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1901600060/HDTC/HANOI-NTN ký ngày 16/01/2019 và thẻ tín dụng VISA tạm tính đến ngày 07/6/2022 là:

-Hợp đồng REF1901600060/HDTC/HANOI-NTN: Nợ gốc 779.773.887 đồng; Nợ lãi trong hạn 256.228.760 đồng; Nợ lãi quá hạn 158.420.349 đồng; Tổng gốc lãi 1.194.422.996 đồng.

- Thẻ tín dụng VISA: Nợ gốc 44.316.984; Nợ lãi trong hạn 1.210.161 đồng; Nợ lãi quá hạn 59.536.030 đồng; Phí SMS: 7.700; Phí phạt chậm thanh toán: 627.000 đồng; Tổng gốc lãi 105.697.875 đồng.

Buộc ông Nguyễn Trọng N phải tiếp tục trả nợ cho SeABank số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1901600060/HDTC/HANOI-NTN ký ngày 16/01/2019 và thẻ tín dụng VISA kể từ ngày 07/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Trọng N không thực hiện N vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì SeABank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER; Số khung: MNCUMFF60KW921638, số máy: YN2QW921638, BKS: 29H – 153.66 theo Giấy đăng ký xe số ô tô 552068 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2019 cho ông Nguyễn Trọng N.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ N vụ trả nợ của ông Nguyễn Trọng N tại Ngân hàng thì Ngân hàng có

quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo của khoản vay nêu trên để thanh toán toàn bộ N vụ trả nợ cho Ngân hàng SeABank.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trọng N trình bày:

Ngày 16/01/2019, tôi có vay vốn tại SeABank Hà Nội - PGD Nguyễn Hữu Huân theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1901600060/HDTD/HANOI-NTN với nội dung cụ thể như sau: Dư nợ vay ban đầu: 780.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô; Thời hạn: 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho 12 tháng đầu tiên của khoản vay là 9,69%/năm. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với KHCN. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng (=) Lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với KHCN cộng (+) biên độ 4,29%/năm; Lãi suất quá hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra, tôi có ký kết với SeABank Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng hạn mức tín dụng (Thẻ tín dụng VISA) ngày 11/01/2019 với hạn mức là: 45.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER; Số khung: MNCUMFF60KW921638, số máy: YN2QW921638, BKS: 29H - 153.66 theo Giấy đăng ký xe số ô tô 552068 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2019 cho ông Nguyễn Trọng N. Chi tiết về việc thế chấp tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1901600060/HDTC/HANOI-NTN ngày 16/01/2019.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tôi thanh toán khoản tiền nợ gốc và lãi. Với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng tôi cam kết có N vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên chậm nhất vào ngày 30/6/2022, đề nghị Ngân hàng miễn giảm lãi cho tôi vì hiện tại điều kiện kinh tế của tôi khó khăn, tôi đang làm shipper có thu nhập thấp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Nguyễn Trọng N;

Tại phiên tòa, ông N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. *Sẽi vớ việc bị đơn có đơn xin xét xử vớ/4ng mết t'i phía t'pá n'ân viÖc T'pá ,n xĐt xử vớ/4ng mết bị đơn lư Đóng quy Đ'nh t'i siÖu 72, Điều 73, siÖu 234 Bế luật tề tông d'ôn sù năm 2015.*

Về việc giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Trọng N vi phạm N vụ trả nợ, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn trọng N phải thực hiện N vụ trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí chậm thanh toán là có căn cứ chấp nhận. Trường hợp ông Nguyễn Trọng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ N vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Trọng N phải chịu án phí. Ngân hàng không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. [Về tố tụng]: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. [Về nội dung] :

Xét hợp đồng tín dụng cho vay số REF1901600060/HDTD/HANOI-NTN ngày 16/01/2019 và hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng hạn mức tín dụng (thẻ tín dụng Visa) ngày 11/01/2019 được ký kết giữa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng giữa SeABank và ông Nguyễn Trọng N. Các bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không trái pháp luật, không vi phạm điều cấm của xã hội. Do vậy, các hợp đồng trên hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

Theo nội dung hợp đồng tín dụng cho vay số REF1901600060/HDTD/HANOI-NTN ngày 16/01/2019, Ngân hàng cho ông N vay số tiền 780.000.000 đồng; Thời hạn: 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay

đầu tiên, mục đích để mua xe ô tô; Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho 12 tháng đầu tiên của khoản vay là 9,69%/năm. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lãi cuối kỳ đối với KHCN. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng (=) Lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lãi cuối kỳ đối với KHCN cộng (+) biên độ 4,29%/năm; Lãi suất quá hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Và theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng hạn mức tín dụng (Thẻ tín dụng VISA) ngày 11/01/2019 với hạn mức là: 45.000.000 đồng đồng; tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, số khung MNCUMFF60KW921638, số máy YN2QW921638, BKS29H-153.66 theo giấy đăng ký xe ô tô 552068 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2019 cho ông Nguyễn Trọng N. Chi tiết về việc thế chấp tại hợp đồng thế chấp xe ô tô số giấy chứng nhận REF1901600060/HDTD/HANOI-NTN ngày 16/01/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông N đã thanh toán được số tiền 226.113 đồng. Trong đó nợ gốc là 226.113 đồng, nợ lãi là 0 đồng; Sau đó ông N đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận về việc trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là đã vi phạm N vụ trả nợ của bên vay theo quy định của pháp luật và thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng cho vay số REF1901600060/HDTD/HANOI-NTN ngày 16/01/2019 và hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng VISA ngày 11/01/2019.

Tính đến ngày 27/6/2022, ông N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc phải trả 824.090.871 đồng; Lãi trong hạn: 260.675.403 đồng; Lãi quá hạn: 224.527.481 đồng; Phí chậm thanh toán: 627.000 đồng; Phí SMS: 7.700 đồng. Tổng cộng là: 1.309.928.455 đồng (Trong đó: Hợp đồng REF1901600060/HDTD/HANOI-NTN: Nợ gốc 779.773.887 đồng. Lãi trong hạn: 259.465.242 đồng. Lãi quá hạn: 163.929.092 đồng. Tổng cộng là: 1.203.168.221 đồng; Thẻ tín dụng VISA: Nợ gốc 44.316.984. Nợ gốc: 44.316.984 đồng. Lãi trong hạn: 1.210.161 đồng; Lãi quá hạn: 60.598.389 đồng; Phí chậm thanh toán: 627.000 đồng; Phí SMS: 7.700 đồng. tổng cộng là 106.760.234 đồng).

Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi như trên và tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ VISA là có cơ sở, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

-Về yêu cầu xử lý tài sản đảm: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số EF1901600060/HDTC/HANOI-NTN ngày 16/01/2019 được ký giữa đại diện hợp pháp của ngân hàng và ông Nguyễn Trọng N là tự nguyện, tài sản thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER; Số khung: MNCUMFF60KW921638, số máy: YN2QW921638, BKS: 29H - 153.66 theo Giấy đăng ký xe số ô tô 552068 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2019 mang tên ông Nguyễn Trọng N để đảm bảo cho khoản vay, thẻ tín dụng VISA. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng trong trường hợp ông N không thanh toán được N vụ trả nợ là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận..

[3]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4].Về án phí: Ông Nguyễn Trọng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng không phải chịu án phí. Hoàn trả SeABANK số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng SeABAN có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Trọng N (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ các Điều 317, Điều 320; 322; 323; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/01/2010 (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012) của Chính Phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) đối với Ông Nguyễn Trọng N.

2. Ông Nguyễn Trọng N phải trả nợ cho Ngân Hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) bao gồm số tiền nợ gốc phải trả 824.090.871 đồng; Lãi

trong hạn: 260.675.403 đồng; Lãi quá hạn: 224.527.481 đồng; Phí chậm thanh toán: 627.000 đồng; Phí SMS: 7.700 đồng. Tổng cộng là: **1.309.928.455** đồng (Trong đó: Hợp đồng REF1901600060/HDTD/HANOI-NTN: Nợ gốc 779.773.887 đồng. Lãi trong hạn: 259.465.242 đồng. Lãi quá hạn: 163.929.092 đồng. Tổng cộng là: 1.203.168.221 đồng; Thẻ tín dụng VISA: Nợ gốc 44.316.984. Nợ gốc: 44.316.984 đồng. Lãi trong hạn: 1.210.161 đồng; Lãi quá hạn: 60.598.389 đồng; Phí chậm thanh toán: 627.000 đồng; Phí SMS: 7.700 đồng. tổng cộng là 106.760.234 đồng).

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 27/6/2022) ông Nguyễn Trọng N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1901600060/HDTD/HANOI-NTN ký ngày 16/01/2019 và thẻ tín dụng VISA cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Trọng N không thực hiện N vụ hoặc thực hiện N vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân Hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ: Quyền sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER; Số khung: MNCUMFF60KW921638, số máy: YN2QW921638, BKS: 29H - 153.66 theo Giấy đăng ký xe số ô tô 552068 do Phòng Cảnh sát Giao thông- Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2019 cho ông Nguyễn Trọng N.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền thiếu.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Trọng N phải chịu án phí 51.297.854 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.000.000 đồng theo biên lai số 0068289 ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Trọng N (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Cẩm Hà